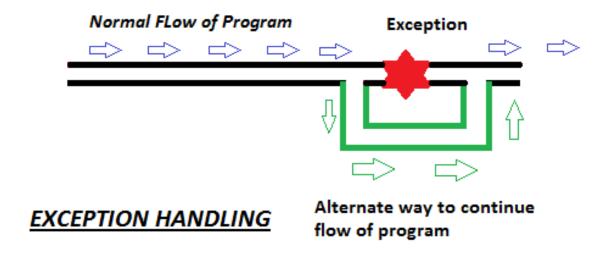


TRƯỜNG ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH VIÊN VÀ QUẢN TRỊ MẠNG QUỐC TẾ BACHKHOA-APTECH

Bài 15 Quản lý lỗi (Error Handling)

Tóm tắt

- Giải thích lỗi
- Thực thi lỗi trong Transact-SQL





Việc **quản lý lỗi** trong SQL Server **trở lên dễ dàng** thông qua một số kỹ thuật khác nhau như:

- SQL Server cung cấp câu lệnh TRY...CATCH giúp quản lý các lỗi hiệu quả ở phía sau (back end).
- SQL Server cũng cung cấp một số các hàm hệ thống để in ra các thông tin có liên quan đến lỗi, để giúp sửa lỗi (fix) một cách dễ dàng.



Một lập trình viên Transact-SQL cần phải xác định loại lỗi, sau đó sẽ xác định cách quản lý và khắc phục nó. Dưới đây là một số loại lỗi:

- Các lỗi cú pháp:
- Lỗi lúc thực thi (Run-time Errors)





Lỗi cú pháp

Là các lỗi xảy ra khi code không thể phân tích được bởi SQL Server. Được phát hiện bởi SQL Server trước khi bắt đầu thực thi xử lý khối Transact-SQL hoặc thủ tục lưu (stored procedure).

Dễ dàng được xác định khi trình soạn thảo chỉ ra chúng ra, do đó có thể dễ dàng sửa lỗi (fixed).



Lỗi lúc thực thi (Run-time Errors)

Là các lỗi xảy ra khi ứng dụng cố gắng thực hiện một hành động không được hỗ trợ bởi SQL Server và hệ điều hành.

Đôi khi rất khó để khắc phục khi không xác định được chúng rõ ràng hoặc bên ngoài cơ sở dữ liệu.

Một số trường hợp của lỗi lúc thực thi như sau:

- Thực hiện một phép tính như chia 0.
- Cố gắng để thực thi mã không được xác định rõ ràng.



- Điều quan trọng nhất mà nhà phát triển cần quan tâm là việc quản lý lỗi (error handling).
- Nhà phát triển cũng phải quan tâm ngoại lệ (exception) trong khi thiết kế cơ sở dữ liệu.

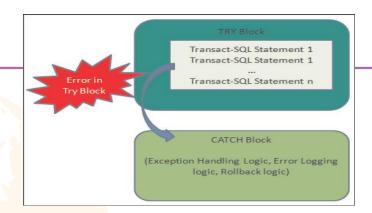
Các cơ chế quản lý lỗi khác nhau như sau:

- Khi thi hành (executing) một số các câu lệnh như INSERT, DELETE, và UPDATE, người dùng có thể xử lý(handle) các lỗi để đảm cho ra kết quả đúng.
- Khi một giao dịch (transaction) thất bại (fails) và người dùng cần hủy bỏ (rollback) giao dịch đó, một thông báo phù hợp được hiển thị.
- Khi làm việc với các cursors (con trỏ) trong SQL Server, người dùng có thể xử lý các lỗi để đảm bảo kết quả đúng.



TRY...CATCH:

- Được sử dụng để thực thi xử lý các ngoại lệ trong
 Transact-SQL.
- Có thể chứa (enclose) một hoặc nhiều câu lệnh
 Transact-SQL vào trong một khối TRY.
- Nếu có một lỗi xảy ra trong khối TRY, chuyển điều khiển đến khối CATCH là khối có thể chứa một hoặc nhiều câu lệnh.



Cú pháp:

Trong đó:

- sql_statement: chỉ ra câu lệnh Transact-SQL bất kỳ.
- statement_block: chỉ ra nhóm các câu lệnh Transact-SQL trong khối BEGIN...END.

- Cấu trúc TRY ... CATCH sẽ bắt tất cả các lỗi lúc thực thi(run-times) có mức độ nghiêm trọng (severity level) cao hơn 10 và không đóng kết nối cơ sở dữ liệu.
- Khối TRY...CATCH không thể trải ra trên nhiều lô (batches) hoặc khối (blocks) các câu lệnh Transact-SQL.

```
Ví dụ:
BEGIN TRY
  DECLARE @num int;
  SELECT @num=217/0;
END TRY
BEGIN CATCH
  PRINT 'Error occurred, unable to divide by 0'
END CATCH;
```

- Cả hai khối TRY và CATCH có thể chứa các cấu trúc
 TRY...CATCH lồng
- Nếu khối CATCH có chứa (encloses) một cấu trúc
 TRY...CATCH lồng, bất kỳ lỗi nào trong khối TRY lồng sẽ chuyển (pass) điều khiển tới khối CATCH lồng
- Nếu không có cấu trúc TRY...CATCH lồng, lỗi được
 truyền (pass) quay lại nơi gọi
- Cấu trúc TRY...CATCH cũng có thể bắt các lỗi không được xử lý từ các trigger hoặc thủ tục lưu thực thi thông qua code trong khối TRY.

Thông báo lỗi:

- Xử lý thông báo lỗi tốt là để hiển thị thông tin lỗi cùng với các lỗi, do đó, nó có thể giúp giải quyết các lỗi một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- Trong phạm vi của khối CATCH, các hàm hệ thống sau đây có thể được dùng để lấy các thông tin về lỗi là nguyên nhân làm cho khối CATCH được thực thi.

Dưới đây là các hàm hệ thống:

- ERROR_NUMBER(): trả về một số là mã của lỗi.
- ERROR_SEVERITY(): returns the severity.
- ERROR_STATE(): trả về một số là mã trạng thái.
- ERROR_PROCEDURE(): trả về tên của trigger hoặc stored procedure là nơi mà lỗi xảy ra.
- ERROR_LINE(): trả về một số là vị trí của dòng gây ra lỗi.
- ERROR_MESSAGE(): Trả về văn bản(text) đầy đủ của lỗi. Văn bản có chứa giá trị được cung cấp cho các tham số như tên đối tượng, độ dài, hoặc thời gian.

Các hàm trả về NULL khi chúng được gọi bên ngoài phạm vi của khối CATCH.

Ví dụ:

BEGIN TRY

SELECT 217/0;

END TRY

BEGIN CATCH

(No column name)

ErrorNumber ErrorSeverity ErrorLine ErrorMessage

1 8134 16 2 Divide by zero error encountered.

```
SELECT ERROR_NUMBER() AS ErrorNumber,
ERROR_SEVERITY() AS ErrorSeverity,
ERROR_LINE() AS ErrorLine,
ERROR_MESSAGE() AS ErrorMessage;
END CATCH;
GO
```



Kết quả

```
Try...Catch với Transaction (giao dịch):
BEGIN TRANSACTION;
BEGIN TRY
DELETE FROM Production.Product WHERE ProductID = 980;
END TRY
BEGIN CATCH
SELECT ERROR SEVERITY() AS 'Mức nghiêm trọng'
, ERROR NUMBER() AS 'Mã lỗi' , ERROR PROCEDURE() AS
 'Thủ tục lỗi', ERROR STATE() AS 'Trạng thái lỗi',
ERROR_MESSAGE() AS 'Thông điệp lỗi', ERROR_LINE() AS
 'Dòng lỗi';
```

```
IF @@TRANCOUNT > 0
ROLLBACK TRANSACTION;
END CATCH;
IF @@TRANCOUNT > 0
COMMIT TRANSACTION;
GO
```

Tóm tắt bài học

- Lỗi cú pháp là các lỗi xảy ra khi code không thể phân tích được bởi SQL Server.
- Lỗi thực thi (Run-time) xảy ra khi ứng dụng cố gắng để thực hiện một hành động mà không được hỗ trợ bởi Microsoft SQL Server và bởi hệ điều hành.
- Câu lệnh TRY ... CATCH được sử dụng để xử lý các trường hợp ngoại lệ trong Transact-SQL.
- Cấu trúc TRY ... CATCH cũng có thể bắt các lỗi không được quản lý từ các trigger hoặc thủ tục lưu mà thực thi thông qua code trong một khối TRY.
- Các hàm hệ thống khác nhau có sẵn trong Transact-SQL để in thông tin lỗi về lỗi xảy ra.





TRƯỜNG ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH VIÊN VÀ QUẨN TRỊ MẠNG QUỐC TẾ BACHKHOA-APTECH

Thank for watching!

